



**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**      **Số/No.: 196/PKN-KSBT**  
**TEST REPORT**

1. Tên mẫu/Name of sample: Nước máy      Mã số/Code: 260316/52
2. Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Công Ty CPCN Diễn Châu
3. Mô tả mẫu/Description: 500ml/chai nhựa kín x 2 chai ( có niêm phong)
4. Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/Unit requesting sample: Công Ty CPCN Diễn Châu  
Xóm Yên Quang - Xã Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An
5. Ngày giờ nhận mẫu/Sample date and time: 15h00 ngày 13/03/2026
6. Người giao mẫu/Sample delivery man : Phan Huy Thịnh
7. Ngày giờ thử nghiệm mẫu/Sample test date and time: Từ 13/03/2026 đến 24/03/2026
8. Kết quả thử nghiệm/Test result:

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit (QCDP 01:2021/NA)	Kết quả Result
<b>Các thông số nhóm A</b>					
<i>Thông số vi sinh vật</i>					
1	Coliforms*	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli * hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
<i>Thông số cảm quan và vô cơ</i>					
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 97701	0,2 – 1,0	1,24
4	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,41
5	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	0,0
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,09

**Ghi chú:** KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp  
Nghệ An, ngày 24 tháng 03 năm 2026

**PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
LAB**

**TRƯỞNG KHOA  
HEAD OF DEPARTMENT**      **PHÓ GIÁM ĐỐC  
VICE DIRECTOR**

**HÓA-CHEMICAL**

**VI SINH-MICROBIOLOGY**



**Dương Thị Thảo**

**Trần Thị Quyên**

**Cao Thuý Trinh**

*Phạm Đình Du*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.  
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /  
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control  
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.  
4. Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/  
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department  
5\*. Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/\*\*Tests area ccredited ISO/IEC 17025:2017  
6\*\*. Chỉ tiêu sử dụng đơn vị bên ngoài/\*\*Tests are use subcontractors



SỞ Y TẾ NGHỆ AN  
 NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH  
 TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT  
 CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)

Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/  
 140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province  
 ĐT/Tel: 02383835810/02383593071  
 Email: xetnghiemdpna@gmail.com

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Số/No.: 197/PKN-KSBT

- Tên mẫu/Name of sample: Nước máy Mã số/Code: 260316/53
- Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Phạm Thị Hằng - Xóm Yên Quang xã Diễn Châu
- Mô tả mẫu/Description: 500ml/chai nhựa kín x 2 chai ( có niêm phong)
- Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/Unit requesting sample: Công Ty CPCN Diễn Châu  
Xóm Yên Quang - Xã Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An
- Ngày giờ nhận mẫu/Sample date and time: 15h00 ngày 13/03/2026
- Người giao mẫu/Sample delivery man : Phan Huy Thịnh
- Ngày giờ thử nghiệm mẫu/Sample test date and time: Từ 13/03/2026 đến 24/03/2026
- Kết quả thử nghiệm/Test result:

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit (QCDP 01:2021/NA)	Kết quả Result
<b>Các thông số nhóm A</b>					
<i>Thông số vi sinh vật</i>					
1	Coliforms*	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli * hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
<i>Thông số cảm quan và vô cơ</i>					
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 97701	0,2 – 1,0	1,04
4	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,28
5	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	0,0
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,17

**Ghi chú:** KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp

Nghệ An, ngày 24 tháng 03 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
 LAB

TRƯỞNG KHOA  
 HEAD OF DEPARTMENT

PHÓ GIÁM ĐỐC  
 VICE DIRECTOR

HÓA-CHEMICAL

VI SINH-MICROBIOLOGY

Dương Thị Thảo

Trần Thị Quyên

Cao Thuý Trinh



Phạm Đình Du

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An /  
The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/  
The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
- \*Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/\*Tests area credited ISO/IEC 17025:2017
- \*\*Chỉ tiêu sử dụng đơn vị bên ngoài /\*\*Tests are use subcontractors



SỞ Y TẾ NGHỆ AN  
 NGHỆ AN DEPARTMENT OF HEALTH  
 TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT  
 CENTERS FOR DISEASE CONTROL (CDC)

Địa chỉ/Address: 140 Đường Lê Hồng Phong, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An/  
 140 Le Hong Phong Street, Vinh Town, Nghe An Province  
 ĐT/Tel: 02383835810/02383593071  
 Email: xetnghiemdpna@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
 TEST REPORT

Số/No.: 198/PKN-KSBT

- Tên mẫu/Name of sample: Nước máy Mã số/Code: 260316/54
- Vị trí lấy mẫu/Sampling locations: Cao văn Thắng - Khối 2 xã Diễn Châu
- Mô tả mẫu/Description: 500ml/chai nhựa kín x 2 chai ( có niêm phong)
- Đơn vị yêu cầu lấy mẫu/Unit requesting sample: Công Ty CPCN Diễn Châu  
 Xóm Yên Quang - Xã Diễn Châu – Tỉnh Nghệ An
- Ngày giờ nhận mẫu/Sample date and time: 15h00 ngày 13/03/2026
- Người giao mẫu/Sample delivery man : Phan Huy Thịnh
- Ngày giờ thử nghiệm mẫu/Sample test date and time: Từ 13/03/2026 đến 24/03/2026
- Kết quả thử nghiệm/Test result:

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Giới hạn tối đa cho phép Regular limit (QCDP 01:2021/NA)	Kết quả Result
<b>Các thông số nhóm A</b>					
<i>Thông số vi sinh vật</i>					
1	Coliforms*	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
2	E. coli * hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH
<i>Thông số cảm quan và vô cơ</i>					
3	Clo dư tự do	mg/L	HANNA – HI 97701	0,2 – 1,0	1,16
4	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	2	0,33
5	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185 - 2015	15	0,0
6	Mùi, vị		Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
7	pH*		TCVN 6492:2011	6,0 – 8,5	7,05

Ghi chú: KPH : Không phát hiện có nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp

Nghệ An, ngày 24 tháng 03 năm 2026

PHÒNG KIỂM NGHIỆM  
 LAB

TRƯỞNG KHOA  
 HEAD OF DEPARTMENT

PHÓ GIÁM ĐỐC  
 VICE DIRECTOR

HÓA-CHEMICAL

VI SINH-MICROBIOLOGY

Dương Thị Thảo

Trần Thị Quyên

Cao Thuý Trinh



Phạm Đình Du

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Nghệ An / The test report must not be reproduced without the written approval of Nghệ An Center for disease control
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Phiếu kết quả này được làm thành 03 bản: 02 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm/ The test result are printed in 03 documents: 02 document is given to customer; 01 document is stored at Testing Department
- Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/\*Tests area accredited ISO/IEC 17025:2017
- Chỉ tiêu sử dụng đơn vị bên ngoài /\*\*Tests are use subcontractors